



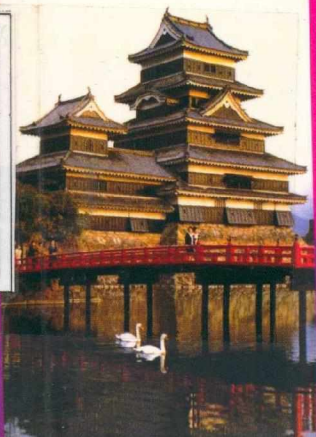
BÙI ĐẸP
biên soạn

D

Di sản thế giới

Châu Á (tiếp theo)

Tập 10



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



91(N4)

1520/79-CXB

TRE-2005

D5361(10)05

BÙI ĐẸP

Biên soạn

DI SẢN THẾ GIỚI

(VĂN HÓA - TỰ NHIÊN - HỖN HỢP)

TẬP 10: CHÂU Á BỔ SUNG

(Tái bản lần thứ nhất)

028266



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LẦN ĐẦU TIÊN UNESCO CÔNG NHẬN DI SẢN VĂN HÓA TIẾNG NÓI VÀ PHI VẬT THỂ

Ngày 18.3.2003, Tổ chức Giáo dục Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) trao tặng danh hiệu “Kiệt tác di sản văn hóa tiếng nói và phi vật thể của nhân loại” lần đầu tiên dành cho các không gian văn hóa hay hình thái thể hiện văn hóa có giá trị đặc biệt thuộc các vùng khác nhau trên thế giới. Tổng giám đốc UNESCO Koichiro Matura công bố danh hiệu này trong buổi kết thúc cuộc họp của một ban giám khảo quốc tế đánh giá 30 di sản văn hóa đợt đầu thuộc thể loại trên. Chủ tịch ban giám khảo (gồm 18 thành viên do tổng giám đốc UNESCO bổ nhiệm với nhiệm kỳ bốn năm) là nhà văn người Tây Ban Nha Juan Goytisolo.

Các hình thái thể hiện văn hóa đặc sắc được UNESCO trao giải bao gồm ngôn ngữ, văn hóa truyền miệng (cụ thể là các thể loại thần thoại, trường ca, truyện kể), nhạc, múa, trò chơi, phong tục tập quán, tính sáng tạo trong nghề thủ công, kiến trúc và các loại hình nghệ thuật khác. Nhóm kiệt tác trong lĩnh vực không gian về vật chất hay thời gian trong đó diễn ra các sự kiện văn hóa lặp lại, thường xuyên hay không thường xuyên.

Việc trao tặng danh hiệu “Kiệt tác di sản văn hóa tiếng nói và phi vật thể của nhân loại” phụ thuộc vào các tiêu chuẩn về giá trị đặc biệt, mức độ ăn sâu bén rễ vào truyền thống văn hóa. Ngoài ra, những tiêu chuẩn khác được UNESCO xem xét, đánh giá là

việc khẳng định bản sắc văn hóa, nguồn cảm hứng, trao đổi giữa các nền văn hóa, vai trò văn hóa và xã hội hiện tại, tính đặc sắc của kiến trúc, bằng chứng về một truyền thống văn hóa sống động có nguy cơ bị diệt vong. Việc công bố danh hiệu này sẽ diễn ra hai năm một lần.

Trong số các di sản được công nhận lần này có 4 di sản của châu Mỹ, 3 của châu Phi, 5 của châu Âu, 1 của thế giới Ả Rập. Đại diện cho châu Á có Kinh Kịch của Trung Quốc, kịch múa truyền thống Ấn Độ, kịch truyền thống Nhật Bản, dân ca Philippines, nhạc lễ hoàng gia Triều Tiên và không gian văn hóa của vùng Boisun thuộc Uzbekistan.

Tổng Giám đốc UNESCO khẳng định những điệu múa, âm nhạc, lễ hội và tập tục vừa được công nhận đã thể hiện tính đa dạng và sáng tạo của văn hóa nhân loại. Ông lưu ý rằng *toàn cầu hóa*, tình trạng lạc hậu về kinh tế xã hội và mất ổn định chính trị cũng là những yếu tố đe dọa bản sắc văn hóa dân tộc.

Phi vật thể, nhưng rất thực.

Ca nhạc, vũ điệu, tập tục, bí quyết nghề nghiệp, ngôn ngữ và truyền thống truyền khẩu, đều là những yếu tố phi vật thể của văn hóa mà UNESCO đã quyết định kiểm kê, bảo vệ và phát triển. Nhưng theo những tiêu chí nào?

Kinh Kịch ở Trung Quốc, nghệ thuật sân khấu Nogaku ở Nhật Bản, nghệ thuật trình diễn Kutiatam ở Ấn Độ, các loại nhạc chúc điệu ở Grudia, kỹ nghệ làm thánh giá bằng gỗ hay kim loại ở Litva, nhạc Niagassola Sosso Bala ở Chilê, là một vài trong số những tác phẩm có tên trong một chương trình mới của UNESCO: "Di sản truyền miệng và phi vật thể của nhân loại".

Những bảo tàng sống cấp quốc gia của Nhật Bản.

Tính chất phi vật thể của văn hóa không phải là điều gì mới mẻ. Trong thế kỷ XVIII và XIX, các nhà ngôn ngữ văn và văn học dân gian đã thống kê các tác phẩm truyền miệng của mọi vùng trên thế giới. Nhưng thuật ngữ “di sản văn hóa phi vật thể” gần đây mới xuất hiện. Năm 1950, Nhật Bản xây dựng một chương trình quốc gia đầu tiên về các bảo tàng sống nhằm giới thiệu các tay nghề bậc thầy trong nghệ thuật truyền thống. Rất nhanh sau đó, Triều Tiên, Philippines, Thái Lan, Mỹ và Pháp cũng tiến hành những chương trình tương tự.

Trên qui mô toàn thế giới, giống như các tài nguyên thiên nhiên, tài sản văn hóa cũng có nguy cơ bị tiêu vong. Các nhà ngôn ngữ học dự tính có khoảng từ 50% đến 95% trong số 6.000 ngôn ngữ vẫn còn đang được sử dụng trên hành tinh sẽ biến mất trong thế kỷ tới. Đại đa số những ngôn ngữ này không được ghi lại bằng chữ viết, mỗi ngôn ngữ sẽ mang theo nó xuống mồ các tri thức, các phương thức biểu đạt tích lũy được từ nhiều thế hệ.

Ai có quyền lựa chọn?

Trong các trường hợp khác, người ta có thể cho rằng một lễ hội chưa được nhìn nhận đúng mức. Nhưng việc tài trợ ngân sách liệu có làm mất ý nghĩa thực sự của lễ hội và biến nó thành một hoạt động phục vụ khách du lịch hay không? Đối với một số di sản phi vật thể, chỉ riêng việc công nhận giá trị của nó cũng là một cái cớ làm nảy sinh xung đột, trong đó việc kiểm soát truyền thống trở thành trò được thua giữa các nhóm đối địch, hoặc bị người bên ngoài can thiệp vào, làm thay đổi cán cân quyền lực nội bộ.

Cuối cùng, ai là người có quyền lựa chọn? Các nước thành viên UNESCO đề cử các truyền thống văn hóa có khả năng được đánh giá là kho tàng. Trong nhiều trường hợp, việc lựa chọn của họ xuất phát từ những ý định tốt đẹp nhất. Nhưng cũng có khi nó phản ánh những lợi ích hẹp hòi của một nhóm trong giới cầm quyền.

Tuy nhiên UNESCO lựa chọn các tác phẩm đầu tiên là chuẩn xác và rất ấn tượng.

Afghanistan

Thung lũng Bamian thiên đàng hạ giới

Khởi hành từ Delhi chúng ta đi theo con đường nhỏ tới Srinagar, thẳng qua Lahore, ngược trở lên Peahawar, qua Kabul một đôi đường nữa thì tới Bamian thuộc xứ Afghanistan, một trong những xứ cuối cùng huyền bí nhất thế giới. Tại đây, có một dãy tường núi bát ngát nối liền dãy Hi Mã Lạp Sơn với Causase, phân miền này ra làm hai phần không đều nhau. Dưới chân những ngọn núi hiểm trở hoang vu này có một thung lũng xanh rờn cỏ non, chạy dài suốt hai chục cây số trên một độ cao 2.500 thước. Đó là thung lũng Bamian “Thung lũng của thần thánh”. Bên kia thung lũng, dãy núi Koh I Baha dài 50.000 thước bao bọc, bên này là miền hoang vu tịch dã. Hindou Kouch từ ngàn xưa chưa có một người nào qua được. Trên sườn đồi thoải thoải của thung lũng này có những lạch suối trong veo, uốn mình chảy xuống miền đồng bằng xanh tươi, tưới mát cho cả một khoảng đất phì nhiêu đầy hoa màu. Tại đây, người ta có thể trông được mọi thứ cây cỏ.

Trước đây, vào khoảng gần 2.000 năm, một số nhà sư đã chọn nơi đây để thành lập một khu vực riêng biệt, một bồng lai của hạ giới. Thoạt đầu là những nhà sư từ Ấn Độ tới khai khẩn

đất hoang. Chẳng bao lâu sau, các nhà sư từ nhiều quốc gia khác tới đây trụ trì. Họ là những tu sĩ ở khắp Á châu tới, như Nhật Bản, Triều Tiên, Trung Hoa, Tích Lan, Việt Nam. Rồi trong vòng vài thế kỷ sau, hàng trăm ngàn nhà sư khác từ khắp nơi lũ lượt kéo tới đây tu hành.

Người ta ước lượng cứ một nhà tu ở đây chết đi thì lại có hàng trăm nhà sư khác ở các nơi kéo tới kế vị. Bởi vậy, với thời gian trôi đi, nơi này càng ngày càng đông đảo. Họ sống rất thanh đạm trong những hang dốc thiên nhiên như giống người thượng cổ, dưới chân núi đá. Thế rồi, vì muốn rằng đời sau, dấu vết từ bi của Đức Phật vẫn còn hiển hiện trước mắt thế nhân, những ai có dịp qua nơi này vẫn còn được chứng kiến ánh hào quang của Đức Phật và muốn rằng đạo lý nhà Phật được muôn đời truyền tụng bởi ở nơi thâm sơn cùng cốc nên các nhà sư trụ trì nơi đây đeo trên vách đá những tượng Phật khổng lồ, mà từ xưa chưa có ai khắc nổi.

Vì vậy, từ đó, thung lũng Bamian trở thành một “Shangrila” tức là “con đường hạnh phúc”, một thiên đàng của trần gian thực sự của những nhà sư kia.

Về sau, người ta đã nhân danh đức tin của người Hồi, mang những họng súng thần công của Aureug Zeb “kẻ chinh phục” nhả đạn như mưa vào thành núi để phá hủy các kỳ công của những vị sư nơi đây. Nhưng ngày nay vẫn còn hai bức tượng chính khổng lồ mà đạn súng thần công của Zub không phá nổi, ngạo nghễ thi gan cùng tuế nguyệt, từ hơn hai ngàn năm nay, đứng trong vách đá trông coi thánh địa này: Một pho cao 53 thước, một pho cao 35 thước.

Muốn đến sát hai pho tượng này, chúng ta phải đi theo con